

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

&&&

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Hứa Văn Khương.

2/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 8/8/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/2022/QĐST-HNGĐ ngày 5/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Ba R, xã Đại H, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Trần Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Ba R, xã Đại H, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Vào năm 2001 bà và ông Trần Văn T cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Trần Thanh Ngân, sinh ngày 13/02/2002, hiện nay đã sống tự lập. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018. Nhận thấy vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hôn nhân không tồn tại nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Văn T, con chung đã trưởng thành, sống tự lập và phát triển bình thường về thể chất, tinh thần

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Năm 2001 bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trần Văn T cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, ngày 31/01/2001 ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày. Vì vậy, hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H cho rằng sau một thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay ông bà không còn chung sống với nhau, bà yêu cầu được ly hôn với anh T thấy rằng: Hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà với ông T được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có một người con chung là Trần Thanh Ngân, sinh ngày 13/02/2002, hiện nay đã trưởng thành. Bà H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, ông T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều

280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Trần Văn T.

2/. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trần Văn T có một người con chung là Trần Thanh Ngân, sinh ngày 13/02/2002, đã trưởng thành.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0004657 ngày 8/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm